TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 88A/2024/QĐST-DS	*Q, ngày 25 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 96/2024/TLST- DS ngày 20 tháng 5 năm 2024.

Căn cứ biên bản làm việc ngày 17/7/2024 với chị Nguyễn Thị Thu T1.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và biên bản làm việc với chị Nguyễn Thị Thu T1, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1,2,3, tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh Kháng – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân Tùng – Chuyên viên xử lý nợ theo Giấy ủy quyền số 222/UQ-TGĐ.24 ngày 01/4/2024.

- Bị đơn: Anh Cấn Văn T, sinh năm 1983 và chị Nguyễn Thị Thu T1 sinh năm 1985. Đăng ký HKTT tại: Thôn Đại Đồng, xã T2, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Cấn Văn Thọ sinh năm 2005, Cấn Thị Liên sinh năm 2007 và Cấn Đỗ Đăng Khôi sinh năm 2022 (Là con của anh T – chị T1). Cùng đăng ký HKTT tại: Thôn Đại Đồng, xã T2, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Cấn Văn T - chị Nguyễn Thị Thu T1 và Ngân hàng TMCP A xác nhận tạm tính đến ngày 07/7/2024, anh T – chị T1 còn nợ ngân hàng tổng số tiền 190.944.653 đồng (Một trăm chín mươi triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi ba đồng) theo Hợp đồng cho vay từng lần số 57/17/HĐTD/II.7 ngày 24/3/2017 và Giấy nhận nợ số 55/17/HĐTD/II.7 ngày 29/3/2017, trong đó gồm:

+ Nợ gốc: 49.486.000đ (Bốn mươi chín triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

+ Nợ lãi trong hạn: 127.085.421đ (Một trăm hai mươi bảy triệu không trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm hai mươi mốt đồng).

+ Nợ lãi quá hạn: 14.373.233đ (Mười bốn triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm ba mươi ba đồng).

2.2. Kể từ ngày 08/7/2024, anh Cấn Văn T - chị Nguyễn Thị Thu T1 phải chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay từng lần số 57/17/HĐTD/II.7 ngày 24/3/2017 và Giấy nhận nợ số 55/17/HĐTD/II.7 ngày 29/3/2017 cho đến khi trả hết nợ, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP A thì lãi suất mà anh T – chị T1 phải tiếp tục T toán cho Ngân hàng TMCP A theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP A.

2.3. Ngân hàng TMCP A và anh T – chị T1 thống nhất lộ trình trả nợ như sau: Chậm nhất đến ngày 15/10/2024, anh T – chị T1 phải tất toán toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 07/7/2024 là 190.944.653 đồng (Một trăm chín mươi triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi ba đồng) và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày 08/7/2024 đến ngày tất toán toàn bộ khoản vay như nêu tại mục 2.2.

2.4. Trong trường hợp quá thời hạn 15/10/2024 mà anh T và chị T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp

đồng thế chấp tài sản số 61/17/HĐTC/II.7 ngày 24/3/2017 do Văn phòng công chứng Lê Dung, Thành phố Hà Nội công chứng số 00248/2017/HĐTC-AB, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/3/2017 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 62/17/HĐTC/II.7 ngày 24/3/2017, để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số: 201, tờ bản đồ số: 17 tại thôn Đại Đồng, xã T2, huyện Q, thành phố Hà Nội đã được Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 761733, vào sổ cấp GCN: CS-QO 01012 ngày 18/10/2016 cho anh Cấn Văn T. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng kí đất đai Hà Nội - Chi nhánh huyện Q ngày 27/3/2017.

Tài sản bảo đảm được xử lý theo diện tích, kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản bảo đảm.

Khi xử lý tài sản bảo đảm, các đương sự và những người đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú, đang sinh sống tại tài sản bảo đảm có nghĩa vụ chấp hành quyết định của cơ quan xử lý tài sản bảo đảm.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ T toán hết khoản nợ thì anh T – chị T1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP A.

2.5. Về án phí: Anh Cấn Văn T và chị Nguyễn Thị Thu T1 tự nguyện chịu toàn bộ 4.773.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP A số tiền 6.127.000 (Sáu triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0020020 ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy